TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**
Các hội thẩm nhân dân:
Ông: **Nguyễn Xuân Hiệu –** Cán bộ tư pháp xã Hương Minh
Bà: **Nguyễn Thị Vân Trang –** Giáo viên trường THPT Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Lê Song Hào –** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Đức Việt -** Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Nguyễn Thị Hoài D*** **-** Sinh ngày 25/7/2004; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị B; chồng con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp giao cho người đại diện giám sát theo Quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát của Cơ quan CSĐT Công an huyện V từ ngày 19/01/2021 cho đến nay (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà ***Trần Thị B –*** Sinh năm 1983 và ông ***Nguyễn Quốc T –*** Sinh năm 1974 là cha mẹ đẻ bị cáo (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà ***Nguyễn Thị Ng1*** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở tư pháp, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Người bị hại:* Bà ***Nguyễn Thị Q*** – Sinh năm: 1956

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà ***Trần Thị B –*** Sinh năm 1983 và ông ***Nguyễn Quốc T –*** Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh H (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Bà ***Phạm Thị Th1*** – Sinh năm: 1963
Địa chỉ: Tổ Dân Phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H (vắng mặt).
+ Chị ***Lê Thị Thục H1*** – Sinh ngày: 26/6/2004
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H (có mặt)
+ Chị ***Phạm Thị Lan A*** – Sinh năm: 1969
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H là đại diện hợp pháp của Lê Thị Thục H (vắng mặt).
+ Chị ***Đào Thị Thanh X*** – Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H(vắng mặt).
+ Chị ***Trần Thị Đ*** – Sinh năm: 1978
Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện V, tỉnh H (vắng mặt).
+ Chị ***Nguyễn Thị Thảo Ng2*** – Sinh năm: 2000
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh H (vắng mặt).
+ Chị ***Ninh Thị Th2*** – Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh H (vắng mặt).
+ Chị ***Phạm Thị Minh H2***– Sinh năm: 1973
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh H (vắng mặt).
- *Người tham gia tố tụng khác:*
+ Đại diện trường THPT Cù Huy Cận và đại diện Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường THPT Cù Huy Cận thầy ***Trần Bá Ph*** – Bí thư đoàn trường (có mặt).
+ Thầy giáo chủ nhiệm của Nguyễn Thị Hoài D ông ***Nguyễn Văn O*** – Giáo viên trường THPT Cù Huy Cận (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 23/12/2020, sau khi đi học về, Nguyễn Thị Hoài D là học sinh trường THPT Cù Huy Cận phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Q, hàng xóm của gia đình mình ở thôn H, xã Đ, huyện V vắng nhà nên D nảy sinh ý định vào nhà bà Q để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 13h30’ cùng ngày, Nguyễn Thị Hoài D lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại ở nhà mình rồi đi vào nhà bà Nguyễn Thị Q từ phía sau. Vào trong nhà bà Q lục lọi, tìm kiếm tài sản D phát hiện trong tủ đựng bát, đĩa có 01 chiếc ví

màu nâu, bên trong ví có 350.000 đồng, D đã lấy hết số tiền trong ví, bỏ ví lại vị trí cũ. Tiếp đó, D tiếp tục tìm kiếm tài sản thì thấy có chùm chìa khóa gồm 02 chiếc cất dấu dưới nệm, đầu giường ngủ bà Q. D sử dụng chùm chìa khóa này mở cửa vào buồng và sử dụng chiếc kéo mang theo cạy cửa ngăn tủ nhôm kính bên trái, phía dưới tìm tài sản nhưng không tìm thấy gì nên D tiếp tục cạy cửa ngăn tủ bên phải, phía dưới thì thấy 01 chiếc ba lô màu đen, bên trong có 01 hộp bằng kim loại màu vàng, D mở hộp thấy có 01 dây chuyền vàng, gắn mặt hình trái tim để trong chiếc hộp nhựa nhỏ màu đỏ. Nguyễn Thị Hoài D lấy dây chuyền vàng cùng với hộp nhựa nhỏ màu đỏ rồi đóng cửa tủ, khoá cửa buồng như ban đầu và đặt chùm chìa khóa lại vị trí cũ rồi đi về nhà mình. Sau đó, Nguyễn Thị Hoài D nhắn tin qua tài khoản Messenges rủ bạn học cùng trường là Lê Thị Thục H1 đi xuống thị trấn Đ, huyện Đ để chơi thì được H1 đồng ý. Nguyễn Thị Hoài D điều khiển xe máy điện xuống đón Lê Thị Thục H1 tại nhà rồi cùng đi xuống tiệm vàng Kim Tín Thảo ở thị trấn Đ, huyện Đ. Tại đây, D đã bán sợi dây chuyền vàng, gắn mặt hình trái tim lấy tại nhà bà Q có trọng lượng là 05 chỉ cho bà Phạm Thị Th1 (là chủ tiệm vàng) với giá 25.500.000 đồng. Sau khi phát hiện mất tài sản bà Nguyễn Thị Q trình báo Công an huyện V. Ngày 25/12/2020, Nguyễn Thị Hoài D thú nhận với mẹ về hành vi của mình và cùng với mẹ mình là bà Trần Thị B đến đầu thú tại Công an huyện V.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan điều tra thực hiện tổ chức việc nhận dạng. Khi nhận dạng qua ảnh, bà Phạm Thị Th1 chủ tiệm vàng Kim Tín Thảo đã khẳng định được đúng Nguyễn Thị Hoài D là người bán cho bà Phạm Thị Th1 dây chuyền 05 chỉ vàng (gồm 01 dây chuyền vàng 04 chỉ và 01 mặt hình trái tim bằng vàng 01 chỉ) vào chiều ngày 23/12/2020 với giá 25.500.000 đồng .

Kết luận định giá số 01/KL-HDĐGTS ngày 04/01/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án (23/12/2020) trị giá 01 dây chuyền vàng 9999 bao gồm: dây bằng vàng 9999, trọng lượng 04 chỉ và 01 mặt hình trái tim bằng vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ là 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hoài D còn tự khai nhận: Trước đó, vào khoảng 13 giờ ngày 13/11/2020, lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị Q sang nhà mình để họp tổ liên gia, Nguyễn Thị Hoài D đã lén lút vào nhà bà Q từ cửa sau tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Quá trình lục lọi, tìm kiếm, D thấy một chiếc ví màu đen, hình vuông cất trong tủ đựng bát đĩa, bên trong có số tiền 6.000.000 đồng. D đã lấy trộm chiếc ví cùng số tiền trên đem về nhà cất dấu. Lần mất trộm tài sản này, bà Nguyễn Thị Q trình mới trình báo với cơ quan Công an sau khi Nguyễn Thị Hoài D tự thú nhận tại cơ quan Công an.

Toàn bộ số tiền trộm được và số tiền bán dây chuyền vàng, Nguyễn Thị Hoài D đã sử dụng mua điện thoại, quần áo, mua thẻ Game garena và tiêu xài cá nhân hết.

* Về vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, màu đen, một lưỡi dài 23,2cm, lưỡi còn lại bị gãy phần mũi dài 23cm, phần tay cầm được bọc bằng nhựa màu đen; 01 (một) chiếc ví màu nâu, có khóa màu vàng, kích thước 11x2x1cm, trên ví có nhiều hoa văn hình tròn; 01 (một) chiếc hộp bằng kim loại màu vàng, hình chữ nhật, kích thước 18,7x11,8x5,5cm, mặt trên có chữ "KOREA ROYGIN 868 mg" và nhiều chữ nước ngoài chuyển chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc ví màu đen, hình vuông thì Nguyễn Thị Hoài D đã làm mất; sợi dây chuyền vàng, gắn mặt hình trái tim thì chủ tiệm vàng Kim Tín Thảo đã cô đặc cùng với số vàng của tiệm đem đổi trang sức khác; hộp nhựa nhỏ màu đỏ đựng dây chuyền thì chủ tiệm vàng Kim Tín Thảo đã tiêu huỷ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Hoài D cùng cha mẹ mình bồi thường đầy đủ cho bà Nguyễn Thị Q toàn bộ giá trị tài sản mà D đã trộm. Nay bà Nguyễn Thị Q không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Trần Thị B và ông Nguyễn Quốc T không yêu cầu Nguyễn Thị Hoài D trả lại số tài sản mà mình đã bồi thường thay cho bị cáo.

Đối với Lê Thị Thục H1 là người đi bán dây chuyền vàng với D và bà Phạm Thị Th1 là người mua dây chuyền vàng của D nhưng không biết dây chuyền vàng mà Nguyễn Thị Hoài D đem bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-VQ ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố Nguyễn Thị Hoài D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, thể hiện sự rất hối hận về hành vi của mình và có nguyện vọng thiết tha được tiếp tục đi học để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với lời khai, nguyện vọng của bị cáo và không có ý kiến gì thêm.

Ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị B không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền mà mình đã bồi thường thay cho bị cáo; không đề nghị xin lại chiếc kéo bị thu giữ vì chiếc kéo đã cũ, không còn sử dụng nữa.

Người bị hại khai đã được bị cáo và gia đình bồi thường đầy đủ số tài sản bị mất trộm, nay bị hại không có yêu cầu gì thêm, bị hại không đề nghị xin lại chiếc hộp và chiếc ví bị thu giữ vì cho rằng đã cũ không còn sử dụng nữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện nhà trường, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chi Minh và thầy giáo chủ nhiệm của bị cáo cho biết quá trình học tập ở trường Nguyễn Thị Hoài D là học

sinh luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế của lớp học của nhà trường cũng như chính sách pháp luật của nhà và tích cực học tập, lao động cũng như tham gia sinh hoạt đoàn đầy đủ. Hiện nay, Nguyễn Thị Hoài D đang đi học bình thường, là học sinh lớp 11 của trường. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục được đi học để trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố Nguyễn Thị Hoài D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, r, s khoản 1, 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 3 điều 98, điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Hoài D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01chiếc kéo bằng kim loại, chiếc ví màu nâu và chiếc hộp bằng kim loại; đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đưa ra tranh luận. Người bào chữa cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt cho bị cáo, còn đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo phạm tội nhiều lần, giá trị tài sản là 33.350.000 đồng nên mức hình phạt đã đề nghị trên là phù hợp.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng tuân thủ quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 13/11/2020 đến ngày 23/12/2020, Nguyễn Thị Hoài D đã hai lần lén lút vào nhà bà Nguyễn Thị Q ở thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh H lấy trộm tài sản với tổng giá trị là 33.350.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất, vào khoảng 13h00’ ngày 13/11/2020 nhân lúc bà Nguyễn Thị Q đi sang nhà gia đình mình để họp tổ liên gia, Nguyễn Thị Hoài D lén lút vào nhà bà Q lấy trộm chiếc ví màu đen, có 6.000.000 đồng trong ví để trong trong tủ đựng bát, đĩa.

Lần thứ 2, vào khoảng 13h30’ ngày 23/12/2020 biết gia đình bà Nguyễn Thị Q không có ai ở nhà nên Nguyễn Thị Hoài D đã lén lút vào nhà bà Q lấy trộm 350.000 đồng để trong chiếc ví màu nâu cất ở tủ đựng bát, đĩa và 01 dây chuyền vàng 05 chỉ trị giá 27.000.000 đồng để trong ngăn tủ.

Số tài sản trộm cắp của bà Nguyễn Thị Q nói trên, Nguyễn Thị Hoài D đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận Nguyễn Thị Hoài D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Thị Thục H1 và bà Phạm Thị Th1 không biết số vàng Nguyễn Thị Hoài D đem bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm là có cơ sở.

[3] Xét đây hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần lên một mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng TNHS, tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[4] Xét bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và trị giá tài sản mỗi lần lấy trộm đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS và cả hai lần trộm cắp tài sản nói trên chưa có lần nào bị xử lý trách nhiệm cũng như chưa hết thời hiệu xử lý trách nhiệm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của BLHS.

[5] Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự thú đối với hành vi lấy trộm vào ngày 13/11/2020, đầu thú đối với hành vi lấy trộm tài sản ngày 23/12/2020, tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bị cáo.

[7] Qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người dưới 18, có nhân thân tốt, đang còn đi học và có nguyện vọng được tiếp tục đi học để trở thành công dân có ích cho xã hội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có

hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xử phạt bị cáo mức án 12 tháng cải tạo không giam giữ như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Xét bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại của ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị B nhưng ông T và bà B cho rằng chiếc kéo đã cũ, không sử dụng nữa nên không xin lấy lại; 01 (một) chiếc ví màu nâu và 01 (một) chiếc hộp bằng kim loại của bà Nguyễn Thị Q nhưng bà Q cho rằng đã cũ, không sử dụng nữa nên không xin lấy lại. Xét các vật chứng nói trên chủ sở hữu không xin lấy lại, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc ví màu đen, hộp nhựa nhỏ màu đỏ, sợi dây chuyền vàng cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoài D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điêm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, Điều 91, Khoản 3 Điều 98 và Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Hoài D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Thị Hoài D cho UBND xã Đ, huyện V , tỉnh H phối hợp với trường Trung học phổ thông Cù Huy Cận nơi bị cáo đang học và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a và Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại; 01 (một) chiếc ví và 01 (một) chiếc hộp bằng kim loại.

Đặc điểm vật chứng nói trên có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Về án phí: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21 và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc Nguyễn Thị Hoài D nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Khắc Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

Phạm Ngọc Hoàn **Nguyễn Thị Vân Trang** **Nghiêm Khắc Cẩn**